

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy**  
**Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đề điều ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đề điều;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11/01/2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành;

Căn cứ Thông báo kết luận số 2298-TB/TU ngày 04/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương sắp xếp, kiện toàn Thanh tra sở, phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập ở một số cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 162/TTr-SNV ngày 16/5/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1. Sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn như sau:**

1. Tổ chức lại Chi cục Thủy sản thành Phòng Thủy sản; tổ chức lại Chi cục Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản thành Phòng Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường.

Chuyên nguyên trạng chức năng, nhiệm vụ, biên chế công chức, nhân sự, tài sản, tài chính của Chi cục Thủy sản, Chi cục Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản về khối văn phòng sở.

2. Giải thể Trung tâm Giống nấm theo quy định.

3. Giải thể Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn trực thuộc Sở. Thành lập Ban Quản lý nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (tương đương phòng) thuộc Chi cục Thủy lợi trên cơ sở chuyên nguyên trạng chức năng, nhiệm vụ (trừ nhiệm vụ quản lý các công trình Nước sạch đô thị), biên chế viên chức, nhân sự, tài chính, tài sản, cơ sở vật chất của Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn về Chi cục Thủy lợi.

Chuyên nhiệm vụ quản lý các công trình Nước sạch đô thị từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sang Sở Xây dựng.

4. Thành lập Hạt Quản lý đê Lục Nam trực thuộc Chi cục Thủy lợi:

a) Vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn: Hạt Quản lý đê Lục Nam là đơn vị trực thuộc Chi cục Thủy lợi, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng (không có tài khoản, hạch toán phụ thuộc). Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hạt theo quy định của Luật Đê điều và quy định của pháp luật có liên quan.

b) Cơ cấu tổ chức, số người làm việc: Hạt trưởng, Phó Hạt trưởng và các Kiểm soát viên đê điều. Tổng số người làm việc theo chỉ tiêu được phân bổ trong tổng số biên chế được giao năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bảo đảm không tăng biên chế.

c) Trụ sở của Hạt: Tại Thôn Quỳnh Độ, xã Bắc Lũng, huyện Lục Nam.

5. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Chi cục Thủy lợi sau khi sắp xếp, kiện toàn, như sau:

a) Lãnh đạo Chi cục: Chi cục trưởng, các Phó Chi cục trưởng theo quy định;

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương: 03 phòng.

Phòng Hành chính - Tổng hợp; Phòng Quản lý công trình; Ban Quản lý nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

c) Các Hạt quản lý đê và tương đương: 07 Hạt Quản lý đê trên địa bàn các huyện: Hiệp Hoà, Tân Yên, Yên Dũng, Lạng Giang, Lục Nam, thị xã Việt Yên và thành phố Bắc Giang; Văn phòng thường trực Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bắc Giang.

6. Cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sau khi sắp xếp, kiện toàn, gồm:

a) Lãnh đạo Sở: Giám đốc, các Phó Giám đốc theo quy định.

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương: 07 phòng

- Văn phòng sở;

- Thanh tra sở;

- Phòng Tổ chức cán bộ;

- Phòng Kế hoạch - Tài chính;

- Phòng Quản lý xây dựng công trình.

- Phòng Thủy sản;

- Phòng Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường.

c) Chi cục thuộc Sở: 05 chi cục

- Chi cục Kiểm lâm;

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;

- Chi cục Phát triển nông thôn;

- Chi cục Thủy lợi.

d) Đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc Sở: 08 đơn vị.

- Ban Quản lý rừng phòng hộ Sơn Động;

- Ban Quản lý bảo tồn Tây Yên Tử;

- Ban Quản lý rừng phòng hộ Cẩm Sơn;

- Trung tâm Điều tra quy hoạch Nông, Lâm nghiệp;

- Trung tâm Giống cây trồng;

- Trung tâm Giống thủy sản cấp I;

- Trung tâm Khuyến nông;

- Văn phòng Điều phối chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

## **Điều 2. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Triển khai, thực hiện sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự; thực hiện bàn giao chức năng, nhiệm vụ, biên chế công chức, viên chức, nhân sự, tài chính, tài sản, cơ sở vật chất của các tổ chức nêu trên của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật, xong trước ngày 30/6/2024.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Quyết định có hiệu lực từ ngày 15/6/2024 và thay thế Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 24/01/2021 của UBND tỉnh về việc sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Tài chính; Công an tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh; các tổ chức trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các cơ quan thuộc TU;
- UBMTTQ, các tổ chức CT-XH tỉnh;
- TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh;
- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Ánh Dương**